

Báo cáo ngành gỗ

Tháng 5 năm 2026

I. NGÀNH GỖ THẾ GIỚI	2
II. NGÀNH GỖ VIỆT NAM VÀ TỈNH GIA LAI	9
III. CHUYÊN ĐỀ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU	14



I. NGÀNH GỖ THẾ GIỚI

❖ USTR đề xuất áp thuế bổ sung đối với hàng hóa từ 60 nền kinh tế, gồm Việt Nam, liên quan đến lao động cưỡng bức theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974¹

* **Tóm lược Quyết định Sơ bộ của USTR:** USTR kết luận điều tra và đề xuất biện pháp xử lý đối với 60 quốc gia liên quan đến việc không ban hành và thực thi hiệu quả lệnh cấm nhập khẩu hàng hóa sản xuất bằng lao động cưỡng bức. Việt Nam bị xếp vào nhóm 54 nền kinh tế "không ban hành và không thực thi hiệu quả" lệnh cấm. Phía Hoa Kỳ khẳng định tại thời điểm hiện tại, Việt Nam chưa thiết lập một lệnh cấm mang tính pháp lý trực diện đối với hoạt động nhập khẩu mặt hàng này (mặc dù đã ghi nhận giải trình của Việt Nam vào ngày 14/4/2026). Các hành vi, chính sách của Việt Nam bị xác định là bất hợp lý, gây gánh nặng/hạn chế thương mại Hoa Kỳ, tạo tiền đề áp dụng chế tài theo Mục 301(b).

* **Cấu trúc Thuế Trừng phạt & Cơ chế Đặc biệt:** USTR đề xuất áp thuế bổ sung theo trị giá đối với toàn bộ sản phẩm (trừ danh mục loại trừ tại Phụ lục A) theo 02 bậc:

Mức thuế suất	Đối tượng áp dụng
10%	- Đã có lệnh cấm (Canada, Ecuador, EU, Indonesia, Mexico, Pakistan...)
	- Có cam kết qua Hiệp định thương mại có đi có lại (Argentina, Bangladesh, Cambodia, Ecuador, El Salvador, Guatemala, Indonesia, Malaysia, Taiwan)
	- Có cơ chế kiểm soát bán phần (Vương quốc Anh).
12,5%	Áp dụng diện rộng cho tất cả các nền kinh tế còn lại, bao gồm Việt Nam

Cơ chế đặc biệt cho ngành Dệt may: Hoa Kỳ dự kiến cho phép một khối lượng quần áo và hàng dệt may nhất định được hưởng mức thuế suất Mục 301 ưu đãi dựa trên tỷ lệ khối lượng bông thô và đầu vào sợi dệt nhập khẩu ngược lại từ Hoa Kỳ.

* **Đánh giá Tác động Kinh tế Vĩ mô & Rủi ro Hệ thống:** Do Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, việc áp thuế 12,5% sẽ gây ra những hệ lụy nghiêm trọng. Tác động trực tiếp: Giảm năng lực cạnh tranh, thu hẹp biên lợi nhuận của các ngành công nghiệp chủ lực: Dệt may, da giày, đồ gỗ, điện tử và thủy sản. Rủi ro hệ thống (Cảnh báo đỏ): Báo cáo của USTR chỉ đích danh hai chuỗi cung ứng cốt lõi có độ nhạy cảm cao trong phần phân tích lẫn tránh trừng phạt: là Bông thô (ngành dệt may) và Polysilicon (đầu vào sản xuất pin năng lượng mặt trời).

* **Lộ trình Pháp lý:** Toàn bộ nội dung hiện mới dừng lại ở mức độ dự thảo. Khoảng thời gian từ nay đến trước ngày 06/7/2026 là giai đoạn bản lề để Việt Nam hành động. [02/6/2026] USTR công bố dự thảo đề xuất => [22/6/2026] Hạn nộp đăng ký phát biểu + tóm tắt nội dung tại phiên điều trần => [06/7/2026] Hạn cuối nộp ý kiến bình luận bằng văn bản gửi USTR => [07/7/2026] USTR chính thức tổ chức các phiên điều trần công khai

* **Khuyến nghị Giải pháp & Hành động:**

¹ <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/32398-ban-tin-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-thang-42026>

- Đối với Cơ quan Quản lý Nhà nước (Ngắn & Dài hạn): Vận động ngoại giao thương mại (Trước 06/7/2026), tích cực tham gia điều trần, gửi văn bản làm rõ các nỗ lực thực tế của Việt Nam nhằm ngăn ngừa, xóa bỏ lao động cưỡng bức. Vận động USTR mở rộng danh mục hàng hóa loại trừ tại Phụ lục A đối với các mặt hàng xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam. Chiến lược chuyển nhóm thuế (Từ 12,5% xuống 10%): Chủ động nghiên cứu hoàn thiện khung pháp lý cấm nhập khẩu hàng hóa sản xuất bằng lao động cưỡng bức hoặc đưa nội dung này vào chương trình nghị sự đàm phán thương mại song phương với Hoa Kỳ.
- Đối với Doanh nghiệp và Hiệp hội Ngành hàng: Truy xuất nguồn gốc nghiêm ngặt bằng cách rà soát chặt chẽ chuỗi cung ứng, triển khai quy trình truy xuất nguồn gốc nguyên liệu đầu vào (đặc biệt là bông và polysilicon) để chứng minh không liên quan đến lao động cưỡng bức; Tận dụng cơ chế dệt may thông qua tính toán phương án gia tăng tỷ lệ nhập khẩu bông thô và sợi dệt từ Hoa Kỳ để hưởng mức thuế ưu đãi theo cơ chế đặc biệt; Phối hợp với VCCI, các Hiệp hội tổng hợp các đánh giá tác động thực tế, gửi thông tin phản hồi về Cục Phòng vệ Thương mại Bộ Công thương để kịp thời xây dựng bản bình luận chung gửi USTR trước ngày 06/7/2026.

Phụ lục A: Các mặt hàng gỗ được loại trừ

HTSUS	Mô tả	Giới hạn phạm vi
4403.42.00	Gỗ thô hoặc gỗ xẻ thô, làm từ gỗ tếch, không được xử lý bằng sơn, chất nhuộm, creosote hoặc các chất bảo quản khác.	
4403.49.02	Gỗ thô hoặc gỗ xẻ thô, thuộc loại gỗ nhiệt đới (ngoại trừ gỗ Teak hoặc Meranti), không được xử lý bằng sơn, chất nhuộm, creosote hoặc các chất bảo quản khác.	
4407.21.00	Gỗ gụ (Swietenia spp.), cưa hoặc đẽo dọc, thái lát hoặc gọt vỏ, dày hơn 6 mm.	
4407.22.00	Gỗ Virola, Imbuia và Balsa, cưa hoặc chẻ dọc, thái lát hoặc gọt vỏ, dày hơn 6 mm.	
4407.23.01	Gỗ tếch, cưa hoặc đẽo dọc, thái lát hoặc gọt vỏ, dày hơn 6 mm.	
4407.25.00	Gỗ Meranti đỏ sẫm, Meranti đỏ nhạt và Meranti Bakau, cưa hoặc băm dọc, thái lát hoặc gọt vỏ, dày hơn 6 mm.	
4407.26.00	Gỗ Lauan trắng, Meranti trắng, Seraya trắng, Meranti vàng và gỗ Alan, cưa hoặc băm dọc, thái lát hoặc gọt vỏ, dày hơn 6 mm.	
4407.27.00	Gỗ Sapelli, cưa hoặc băm dọc, thái lát hoặc gọt vỏ, dày hơn 6 mm.	
4407.28.00	Gỗ Iroko, cưa hoặc băm dọc, thái lát hoặc gọt vỏ, dày hơn 6 mm.	
4407.29.02	Gỗ nhiệt đới, nesoi, cưa hoặc băm dọc, thái lát hoặc gọt vỏ, dày hơn 6 mm.	
4408.31.01	Ván lạng Meranti đỏ sẫm, Meranti đỏ nhạt và Meranti Bakau, dùng cho ván ép và các loại gỗ khác, xẻ dọc, cắt lát hoặc bóc vỏ, độ dày không quá 6 mm.	
9401.10.40	Ghế ngồi, loại thường dùng trên máy bay, bọc da.	Máy bay dân dụng
9401.10.80	Ghế ngồi, loại dùng cho máy bay (không phải loại bọc da)	Máy bay dân dụng
9403.20.00	Đồ nội thất (ngoại trừ ghế) bằng kim loại không xác định, trừ loại dùng trong văn phòng.	Máy bay dân dụng
9403.70.40	Đồ nội thất (trừ ghế ngồi và trừ các mặt hàng thuộc nhóm 9402) làm bằng nhựa gia cường hoặc nhựa nhiều lớp không được phân loại ở nơi khác	Máy bay dân dụng
9403.70.80	Đồ nội thất (trừ ghế ngồi và trừ các mặt hàng thuộc nhóm 9402) làm bằng nhựa (trừ nhựa gia cường hoặc nhựa nhiều lớp) không được phân loại ở nơi khác	Máy bay dân dụng
9405.11.40	Đèn chùm và các loại đèn điện gắn trần hoặc tường khác, làm bằng đồng thau, được thiết kế chỉ để sử dụng với nguồn sáng LED.	Máy bay dân dụng

9405.11.60	Đèn chùm và các thiết bị chiếu sáng điện gắn trần hoặc tường khác, làm bằng kim loại cơ bản (trừ đồng thau), được thiết kế chỉ để sử dụng với nguồn sáng LED.	Máy bay dân dụng
9405.11.80	Đèn chùm và các thiết bị chiếu sáng điện gắn trần hoặc tường khác, không làm bằng kim loại cơ bản, được thiết kế chỉ để sử dụng với nguồn sáng LED.	Máy bay dân dụng
9405.19.40	Đèn chùm và các loại đèn điện gắn trần hoặc tường khác, làm bằng đồng thau, không được thiết kế để chỉ sử dụng với nguồn sáng LED.	Máy bay dân dụng
9405.19.60	Đèn chùm và các thiết bị chiếu sáng điện gắn trần hoặc tường khác, làm bằng kim loại cơ bản (trừ đồng thau), không được thiết kế để chỉ sử dụng với nguồn sáng LED.	Máy bay dân dụng

❖ **Việc American Signature bán cổ phần theo yêu cầu miễn thuế đặt ra nhiều câu hỏi khó giải đáp²**

Sau khi đăng tải câu chuyện về việc American Signature nhận được sự chấp thuận của tòa án để bán một số yêu cầu hoàn thuế quan liên bang, tôi đã nhận được rất nhiều phản hồi từ các bạn. Và thành thật mà nói, phản hồi của các bạn rất nhất quán. Nhiều người trong số các bạn đã nói cùng một điều theo những cách khác nhau: Có điều gì đó không ổn khi chứng kiến các khoản bồi thường liên quan đến thuế quan đột nhiên trở thành tài sản tài chính có giá trị, nhiều năm sau khi người tiêu dùng, nhà cung cấp, nhà phân phối và nhà cung cấp dịch vụ đã gánh chịu phần lớn thiệt hại kinh tế do chính những loại thuế quan đó gây ra. Thế nhưng, thực tế lại là như vậy. Và, như tôi đã đưa tin trước đây, quỹ phá sản của American Signature đã được chấp thuận bán 7,2 triệu đô la các khoản nợ đó cho một công ty đầu tư bên thứ ba, với hy vọng các khoản nợ này cuối cùng có thể mang lại khoản thu hồi lớn hơn nữa trong tương lai. Như lời tiên tri của Jerry Garcia thuộc ban nhạc Grateful Dead, “Quả là một hành trình dài và kỳ lạ.”

Trong nhiều năm, thuế quan đã giáng một đòn mạnh vào ngành công nghiệp này. Các nhà bán lẻ tăng giá bất cứ khi nào có thể. Các nhà cung cấp giảm lợi nhuận bất cứ khi nào không thể tăng giá. Các nhà cung cấp bị chèn ép. Người tiêu dùng thường phải trả nhiều tiền hơn ở các cửa hàng bán lẻ, dù họ có nhận ra điều đó hay không. Chẳng ai thực sự cảm thấy mình là người chiến thắng trong giai đoạn đó cả. Vài năm sau, một số vụ kiện liên quan đến thuế quan đó đột nhiên được xem là tài sản có giá trị đủ để thu hút hàng triệu đô la từ các nhà đầu tư tài chính bên ngoài. Chào mừng đến với luật phá sản hiện đại và đầu tư vào tài sản gặp khó khăn. Giờ tôi muốn nói rõ rằng trước khi luật sư của ai đó bắt đầu phản ứng thái quá: Hoàn toàn không có gì sai trái trong giao dịch này.

Các tòa án phá sản thường xuyên phê duyệt việc bán các tài sản có điều kiện hoặc không chắc chắn để tạo ra thanh khoản cho việc thu hồi nợ của các chủ nợ. Các công ty hoạt động theo chương 11 có nghĩa vụ ủy thác phải tối đa hóa giá trị tài sản của mình, và việc chuyển đổi các khoản nợ liên quan đến thuế quan thành tiền mặt rất có thể là bước đi tài chính thông minh nhất trong hoàn cảnh hiện tại. Đó là thực tế. Nhưng việc thừa nhận tính hợp pháp của giao dịch không có nghĩa là hình ảnh của nó không hấp dẫn, hoặc gây khó chịu. Bởi vì tôi nghĩ câu hỏi lớn hơn còn bỏ ngỏ trong toàn bộ tình huống

² Ray Allegrezza // Biên tập viên danh dự, Furniture Today ngày 29 tháng 5 năm 2026. <https://www.furnituretoday.com/opinion/american-signatures-tariff-claim-sale-raises-uncomfortable-questions-ray-allegrezza/>

này khá rõ ràng: Nếu thuế quan cuối cùng lan tỏa khắp chuỗi cung ứng và ảnh hưởng đến giá cả người tiêu dùng, thì ai thực sự được hưởng lợi nếu cuối cùng có những khoản hoàn thuế đáng kể được thu hồi?

Và câu trả lời thành thật có lẽ không phải là những người mà nhiều người mong đợi. Người tiêu dùng khó có thể nhận được bất kỳ khoản bồi thường trực tiếp nào liên quan đến giá bán lẻ cao hơn mà họ đã trả nhiều năm trước. Các nhà cung cấp và nhà phân phối đã chịu áp lực về lợi nhuận hoặc trì hoãn thanh toán có thể hoặc không thể thu hồi được các khoản tiền đáng kể tùy thuộc vào vị trí của họ trong quá trình phá sản. Tương tự, các đại diện bán hàng độc lập và nhà cung cấp dịch vụ đã chịu thiệt hại tài chính trong suốt quá trình cũng khó có thể đột nhiên được bồi thường đầy đủ thông qua các khoản bồi thường liên quan đến thuế quan. Thay vào đó, giá trị của những khoản yêu cầu bồi thường đó chủ yếu có thể thuộc về các tài sản phá sản, các chủ nợ và, trong trường hợp này, bên mua thứ ba đã mua lại quyền hoàn trả. Một lần nữa – và điều này rất quan trọng – không có gì trong số đó là bất thường. Không có gì là không đúng mực. Và không có gì cho thấy American Signature hay tòa án phá sản đã làm điều sai trái. Điều mà nó cho thấy là câu chuyện về thuế quan đã trở nên phức tạp như thế nào đối với ngành kinh doanh đồ nội thất.

Trước đây, thuế quan chủ yếu được xem như một vấn đề về nguồn cung, vấn đề về giá cả hoặc vấn đề chính trị. Giờ đây, nhiều năm sau, các khiếu nại về thuế quan ngày càng được coi là các công cụ tài chính có thể quy đổi thành tiền, có khả năng ảnh hưởng đến việc tái cấu trúc, phục hồi và chiến lược bảng cân đối kế toán. Đó là một sự phát triển khá đáng chú ý. Vụ kiện American Signature cũng làm sáng tỏ vai trò ngày càng tăng của các công ty tài chính tinh vi sẵn sàng mua lại các khiếu nại pháp lý hoặc quy định không chắc chắn với giá chiết khấu để đổi lấy khả năng thu hồi được khoản tiền lớn hơn trong tương lai. Và thẳng thắn mà nói, chỉ riêng điều đó thôi đã nói lên một điều quan trọng. Những nhà đầu tư này rõ ràng tin rằng ít nhất một số yếu sách liên quan đến thuế quan có thể mang lại giá trị lâu dài đáng kể bất chấp sự không chắc chắn xung quanh các vụ kiện đang diễn ra và kết quả điều chỉnh pháp lý. Điều này đương nhiên đặt ra một câu hỏi khác cho ngành công nghiệp nội thất: Có bao nhiêu công ty khác đang âm thầm xem xét các cơ hội tương tự khi nắm giữ các khoản hoàn thuế tiềm năng? Tôi đoán? Có lẽ nhiều hơn chúng ta tưởng. Bởi vì nếu các khoản thu hồi liên quan đến thuế quan bổ sung cuối cùng được hiện thực hóa, những khoản thu hồi đó có thể ngày càng trở thành một phần của các chiến lược tái cấu trúc và tài chính rộng hơn trong các ngành công nghiệp phụ thuộc vào nhập khẩu, bao gồm cả ngành nội thất. Điều đó khác xa so với cuộc tranh luận công khai ban đầu xung quanh vấn đề thuế quan. Nhiều năm sau, ngành công nghiệp này vẫn đang phải đối phó với những hậu quả, không chỉ về nguồn cung ứng, giá cả và lợi nhuận, mà còn cả các vụ kiện phá sản, đàm phán tái cấu trúc và kỹ thuật tài chính. Và có lẽ đó là phần kỳ lạ nhất. Những gì bắt đầu như một cuộc tranh luận chính sách về nhập khẩu và thương mại đã phát triển thành một thế giới mà ngay cả những yếu sách thuế quan cũ cũng có thể trở thành tài sản có thể giao dịch với giá trị thị trường thực

sự. Chào mừng đến với một thế giới nơi nỗi đau của ngày hôm qua có thể trở thành cơ hội đầu tư của ngày mai.

❖ **Nhà bán lẻ chuyên về gối đệm nộp đơn xin bảo hộ phá sản theo Chương 11 tại California³**

Ngày 4 tháng 6: Công ty Ortho Mattress đã đưa ra tuyên bố sau: “Hôm nay, Ortho Mattress công bố một kế hoạch tái cấu trúc chiến lược nhằm củng cố tính độc lập lâu dài, mở rộng mạng lưới phân phối trên toàn quốc và khẳng định cam kết sản xuất nệm chất lượng cao, trực tiếp từ nhà máy cho tất cả mọi người.” “Với cơ sở sản xuất tại Phoenix, Arizona, Ortho đã vận hành nhiều cửa hàng bán lẻ trên khắp Nam California trong suốt 70 năm qua. Việc tái cấu trúc sẽ giúp công ty nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng, giảm thiểu rủi ro từ các quy định và gánh nặng hành chính ngày càng tăng của California, đồng thời tạo điều kiện cho sự tăng trưởng vượt ra ngoài cơ sở khách hàng hiện có tại California.” “Ortho Mattress vẫn cam kết cung cấp dịch vụ liền mạch và giao hàng những tấm nệm chất lượng cao được thiết kế và sản xuất tại Hoa Kỳ.

Nhà bán lẻ chuyên về chăn ga gối đệm Ortho Mattress đã nộp đơn xin bảo hộ phá sản theo Chương 11 tại Tòa án Phá sản Hoa Kỳ khu vực Trung tâm California vào ngày 1 tháng 6. Trong đơn kiện, nhà bán lẻ có trụ sở tại Van Nuys, California, chuyên sản xuất nệm, ước tính tài sản nằm trong khoảng từ 1.000.001 đến 10 triệu đô la so với khoản nợ ước tính từ 10.000.001 đến 50 triệu đô la đối với khoảng 50 đến 99 chủ nợ. Một số công ty sản xuất chăn ga gối đệm và các sản phẩm liên quan nằm trong top 20 chủ nợ không có bảo đảm của công ty, bao gồm ES Kluft Co. (\$165,007.70), Simmons Manufacturing (\$108,122.00), Enriquez Materials Quilting (\$83,378.80) và Culp Ticking Inc. (\$46,374.28).

Trong một tài liệu thứ hai được nộp vào ngày 1 tháng 6, yêu cầu từ chối hợp đồng thuê 14 địa điểm mà công ty đã bỏ trống, các lãnh đạo tiết lộ rằng Ortho Mattress hiện đang vận hành 18 cửa hàng độc lập, hai địa điểm kho/bán lẻ và một địa điểm nhà máy/bán lẻ, tất cả đều được thuê từ bên thứ ba. Vào thời kỳ đỉnh cao, công ty vận hành khoảng 80 showroom nhưng đã thu hẹp quy mô trong bốn năm qua do lạm phát gia tăng và lãi suất cao hơn sau đại dịch COVID-19, khiến doanh số bán nệm sụt giảm trên toàn quốc. Hồ sơ tiếp tục nêu rõ rằng trong những năm gần đây, công ty đã nỗ lực cắt giảm chi phí và quản lý lợi nhuận, đồng thời sử dụng hết nguồn dự trữ trong ba năm qua với hy vọng điều kiện kinh tế sẽ cải thiện. Nhưng do các yếu tố đã nêu cộng với sự sụt giảm giao dịch nhà ở, Ortho Mattress đã buộc phải đóng cửa một số cửa hàng. Thêm vào đó, hồ sơ cũng ghi nhận rằng công ty gặp khó khăn trong hoạt động tại một số khu vực của Los Angeles do nạn phá hoại, tội phạm và nguy hiểm, khiến việc giữ chân nhân viên ở những địa điểm đó trở nên khó khăn. Trong hồ sơ, Ortho Mattress lưu ý rằng họ tin tưởng vào khả năng kinh doanh bền vững, có thể và nên được tái cấu trúc thành công, và các bên nợ dự định đề xuất một kế hoạch tái cấu trúc trong vòng 90 ngày kể từ ngày nộp đơn.

³ Thomas Lester // Biên tập viên mảng bán lẻ // Ngày 4 tháng 6 năm 2026. <https://www.furnituretoday.com/financial/sleep-specialty-retailer-files-for-chapter-11-in-california/>

Công ty Ortho Mattress được thành lập tại Gardena, California vào năm 1957. Trên trang web của mình, lịch sử của công ty được nêu rõ, bao gồm việc sáp nhập với W. Simmons Inds. vào năm 1996 và đổi tên thành WE Bedding; việc được High Street Holdings mua lại vào năm 1998; việc mở cửa lại nhà máy tại Cerritos, California vào năm 2002; việc đổi tên thành Ortho Mattress vào năm 2004; và việc mua lại tài sản của Simmons Mattress. Gallery vào năm 2006, cùng nhiều điểm nổi bật khác.

❖ **Bestar nộp đơn xin phá sản theo Chương 15 tại tòa án phá sản Delaware⁴**

Công ty Bestar Inc., thuộc tập đoàn E-Solutions Furniture Group của Canada, đã nộp đơn xin bảo hộ phá sản theo Chương 15 tại Tòa án Phá sản Hoa Kỳ khu vực Delaware vào ngày 4 tháng 5. Vào tháng 4, E-Solutions thông báo đã ngừng hoạt động sản xuất và dự kiến sẽ đệ trình đề nghị bổ nhiệm người quản lý tài sản của công ty, bao gồm Bush Furniture và Bush Business Furniture. PricewaterhouseCoopers Inc. được bổ nhiệm làm người quản lý tài sản tại Canada và đang đóng vai trò là đại diện nước ngoài tại Delaware. Việc nộp đơn theo Chương 15 đóng vai trò như một cơ chế công nhận và hợp tác cho một “thủ tục chính ở nước ngoài”. Bằng cách nộp đơn tại đây, Bestar đang yêu cầu tòa án Hoa Kỳ công nhận và hỗ trợ thủ tục của Canada, thay vì tái cấu trúc công ty theo luật phá sản của Hoa Kỳ. Tháng trước, công ty cho biết họ và các chủ nợ đã xem xét các phương án như tái cấu trúc hoặc bán doanh nghiệp, nhưng không tìm ra giải pháp khả thi nào cho phép E Solutions tiếp tục hoạt động hoặc bán doanh nghiệp. Tình hình tài chính của công ty đã xấu đi đáng kể kể từ năm 2021 và phải đối mặt với áp lực gia tăng từ năm 2024, chủ yếu do thuế quan của Mỹ, sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng sau đại dịch, sự cạnh tranh ngày càng tăng từ các đối thủ nước ngoài và những hạn chế về dòng tiền liên tục. Hồ sơ theo Chương 15 liệt kê hàng trăm chủ nợ, bao gồm nhiều công ty logistics và vận tải cũng như các vụ kiện đang diễn ra liên quan đến Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ và YRC Inc., cùng nhiều bên khác. Lệnh của tòa án Canada, cũng được đệ trình vào ngày 4 tháng 5 tại Quebec, cho phép người quản lý tài sản bán tài sản cá nhân và hàng tồn kho của con nợ, đồng thời cung cấp quyền tiếp cận khoản tài trợ tạm thời lên đến 4 triệu đô la từ Liên đoàn các quỹ tín dụng Desjardins của Quebec, Ngân hàng Montreal, Ngân hàng Nova Scotia, Ngân hàng Quốc gia Canada và Ngân hàng Toronto-Dominion.

❖ **Chủ cửa hàng nội thất SuperNova: 'Chúng tôi sẽ trở lại mạnh mẽ hơn'⁵**

Một ngày sau khi công ty kinh doanh đồ nội thất của ông nộp đơn xin bảo hộ phá sản theo Chương 11, đồng sở hữu của SuperNova Furniture, Marty Abrahams, đã nói với Furniture Today rằng nhà bán lẻ này đang chuẩn bị để thành công sau khi vụ kiện kết thúc. “Chúng tôi sẽ trở lại mạnh mẽ và tốt hơn bao giờ hết,” Abrahams, người cùng vợ là Ana sở hữu doanh nghiệp, cho biết. Trong hồ sơ nộp lên Tòa án Phá sản Hoa Kỳ khu vực phía Nam Texas, dưới tên gọi SuperNova Management Inc., nhà bán lẻ có

⁴ Thomas Lester // Biên tập viên mảng bán lẻ // Ngày 7 tháng 5 năm 2026. <https://www.furnituretoday.com/financial/bestar-files-for-chapter-15-in-delaware-bankruptcy-court/>

⁵ Thomas Lester // Biên tập viên mảng bán lẻ // 17 tháng 4 năm 2026. <https://www.furnituretoday.com/financial/supernova-furniture-owner-well-come-back-stronger/>

trụ sở tại Humble, Texas này đã liệt kê tài sản ước tính từ 0 đến 50.000 đô la so với nợ phải trả ước tính từ 1.000.001 đến 10 triệu đô la cho khoảng 100 đến 199 chủ nợ. Abrahams đã nêu ra nhiều yếu tố tương tự đã ảnh hưởng đến các nhà bán lẻ trên khắp cả nước – thị trường nhà ở trì trệ và thuế quan là những yếu tố chính – nhưng cũng lưu ý rằng nhiều khách hàng của SuperNova hiện đang khá ngần ngại khi ra ngoài mua sắm. “Nhìn chung, thị trường chính của chúng tôi là thị trường người gốc Tây Ban Nha. Họ ngại ra ngoài,” ông nói. Abrahams cho biết trong số sáu cửa hàng của SuperNova, ba cửa hàng vẫn đang kinh doanh tốt, trong khi ba cửa hàng còn lại gặp khó khăn, và việc nộp đơn phá sản có thể mở ra con đường để giảm bớt một số hợp đồng thuê mặt bằng gây gánh nặng. Abrahams cho biết kinh nghiệm nhiều thập kỷ trong kinh doanh đã dạy ông rằng không có gì là không thể vượt qua. Ông nói: “Sự khôn ngoan đến từ việc trải nghiệm lâu năm, trải nghiệm nhiều sai lầm và học hỏi từ chúng”.

❖ **Ikea sẽ khai trương cửa hàng rộng 54.000 feet vuông tại Madison vào mùa thu năm 2026⁶**

Hãng nội thất nổi tiếng Thụy Điển Ikea hôm thứ Năm thông báo sẽ mở một cửa hàng mới tại một trung tâm mua sắm ở Madison. Đây sẽ là cửa hàng Ikea thứ hai tại Wisconsin sau khi siêu thị rộng 290.000 feet vuông khai trương tại Oak Creek vào tháng 5 năm 2018. Cửa hàng Ikea tại Madison, dự kiến rộng 54.000 feet vuông (khoảng 5.270 mét vuông), dự kiến sẽ khai trương vào mùa thu năm 2026, các quan chức công ty cho biết trong một thông cáo báo chí. Ikea sẽ chuyển đến địa chỉ 215 Junction Rd. trong Trung tâm Thương mại Prairie Towne Center, các quan chức cho biết. Tòa nhà này hiện đang là nơi đặt cửa hàng Bed Bath & Beyond đã đóng cửa – thương hiệu này đã nộp đơn phá sản vào tháng 4 năm 2023. Các quan chức của Ikea từ chối bình luận về các điều khoản chuyển nhượng bất động sản và khoản đầu tư vào cửa hàng mới. Tính đến tháng 1 năm 2026, đã có 55 cửa hàng Ikea tại Mỹ, theo ScrapeHero. “Tại IKEA, chúng tôi tin rằng một cuộc sống tốt đẹp hơn mỗi ngày bắt đầu từ chính ngôi nhà của bạn – và điều đó có nghĩa là việc mua sắm tại IKEA phải dễ dàng và thuận tiện,” ông Rob Olson, CEO tạm quyền của IKEA Mỹ, cho biết trong một tuyên bố. “Việc mở cửa hàng mới tại Madison là một phần trong cam kết liên tục của chúng tôi nhằm tiếp cận khách hàng ở mọi nơi, giúp các giải pháp nội thất gia đình được thiết kế tốt và giá cả phải chăng trở nên dễ tiếp cận và thuận tiện hơn bao giờ hết.” Việc khai trương cửa hàng Oak Creek đã thúc đẩy sự phát triển của các khu vực lân cận như Trung tâm Hội nghị Creekside và khu căn hộ Hub13. Thành phố đã sử dụng khu vực tăng thuế cho khu đất của Ikea và mở rộng nó để tài trợ cho các công trình hạ tầng. Cửa hàng Ikea dự kiến tại Madison sẽ nằm giữa các siêu thị lớn như Target và Mounds Pet Food Warehouse. Nơi đây sẽ có khu vực lên kế hoạch trung tâm với các không gian mô phỏng nhà bếp, phòng ngủ và phòng tắm được trang bị các sản phẩm của Ikea. Theo các quan chức công ty, sẽ có khoảng 5.000 mặt hàng được trưng bày và 3.000 sản phẩm để khách hàng mua mang về ngay lập tức.

⁶ Ban Biên Tập Furniture Today // Biên tập viên // Ngày 7 tháng 5 năm 2026. <https://www.furnituretoday.com/furniture-retailer/ikea-to-open-54000-square-foot-store-in-madison-in-fall-2026/>

II. NGÀNH GỖ VIỆT NAM VÀ TỈNH GIA LAI

1. Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2026

Theo số liệu Hải quan Việt Nam, giá trị kim ngạch xuất khẩu (KNXK) gỗ và SPG Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt 7,02 tỷ USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, KNXK sản phẩm gỗ đạt 4,51 tỷ USD, giảm 3,3%. Khối Doanh nghiệp FDI có KNXK đạt 3,17 tỷ USD, tăng 3% chiếm 45% tổng KNXK của ngành gỗ, Doanh nghiệp nội địa đạt 3,85 tỷ USD, tăng 3,3%, chiếm 55% tổng KNXK của ngành gỗ. Trong 5 tháng đầu năm 2026, giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ và SPG Việt Nam đạt 1,45 tỷ USD, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm 2025.

Bảng 1: Xuất khẩu và nhập khẩu của ngành gỗ Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2026 (ĐVT:USD)

Sản phẩm	5 tháng 2025	5 tháng 2026	Thay đổi so cùng kỳ
KNXK Gỗ và SPG Việt Nam	6.806.742.459	7.019.553.731	3,1%
KNXK SPG Việt Nam	4.665.926.092	4.512.538.677	-3,3%
KNXK Gỗ và SPG khối FDI	3.074.841.450	3.166.059.726	3,0%
KNXK SPG khối FDI	2.809.711.424	2.827.209.835	0,62%
Tỷ trọng KNXK DN FDI	45%	45%	
KNXK Gỗ và SPG DN nội địa	3.731.901.009	3.853.494.005	3,3%
Tỷ trọng KNXK DN nội địa	55%	55%	
KNNK gỗ & SPG Việt Nam	1.215.968.284	1.454.550.596	19,6%

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Bảng 2: Mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Mặt hàng	Tháng 4/2026 (nghìn USD)	So với tháng 4/2025 (%)	4 tháng 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
					4 tháng 2026	4 tháng 2025
Tổng	1.576.496	8,4	5.572.181	3,2	100,0	100,0
Ghế khung gỗ	371.348	18,8	1.309.263	8,7	23,5	22,3
Dăm gỗ	288.789	35,2	972.504	16,2	17,5	15,5
Gỗ, ván và ván sàn	244.336	23,3	826.348	19,5	14,8	12,8
Đồ nội thất phòng khách và phòng ăn	217.039	-3,9	776.738	-9,1	13,9	15,8
Đồ nội thất phòng ngủ	168.249	-4,7	614.785	-7,3	11,0	12,3
Gỗ viên nén	98.637	-9,2	386.552	2,8	6,9	7,0
Đồ nội thất nhà bếp	115.644	-6,7	369.983	-13,3	6,6	7,9
Đồ nội thất văn phòng	23.786	-33,7	89.259	-26,4	1,6	2,2
Cửa gỗ	5.169	9,4	19.228	0,7	0,3	0,4
Đồ gỗ mỹ nghệ	3.313	-21,8	11.910	-23,9	0,2	0,3
Khung gương	248	11,7	611	-0,4	0,0	0,0

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công thương

Bảng 3: Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới các thị trường trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 4/2026 (nghìn USD)	So với tháng 4/2025 (%)	4 tháng 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
					4 tháng 2026	4 tháng 2025
Tổng	1.576.496	8,4	5.572.181	3,2	100,0	100,0
Mỹ	787.691	-1,3	2.743.501	-6,5	49,2	54,3
Trung Quốc	239.099	52,6	844.868	48,3	15,2	10,6
Nhật Bản	190.152	4,9	731.766	6,0	13,1	12,8
EU	86.791	64,5	322.021	50,8	5,8	4,0
Hà Lan	15.696	168,2	59.369	125,4	1,1	0,5
Đức	11.796	60,3	46.515	38,1	0,8	0,6
Pháp	11.640	43,0	46.245	28,6	0,8	0,7
Bỉ	12.703	96,3	41.096	89,4	0,7	0,4
Tây Ban Nha	9.863	8,7	33.217	7,7	0,6	0,6
Ba Lan	5.156	114,4	19.363	62,4	0,3	0,2
Italia	4.643	112,9	15.103	122,8	0,3	0,1
Thụy Điển	3.225	60,4	13.557	23,9	0,2	0,2
Đan Mạch	2.664	-10,0	12.194	9,2	0,2	0,2
Ai Len	2.688	11,7	9.502	11,9	0,2	0,2
Rumani	1.392	35,5	5.705	19,6	0,1	0,1
Bồ Đào Nha	1.297	62,7	4.682	85,7	0,1	0,0
Hàn Quốc	59.752	-15,5	207.949	-19,2	3,7	4,8
Canada	24.433	-4,8	95.753	3,3	1,7	1,7
Indonesia	42.223	119,2	91.357	9,8	1,6	1,5
Anh	26.788	22,8	94.279	15,7	1,7	1,5
Malaysia	17.467	17,7	55.249	4,9	1,0	1,0
Australia	13.258	8,0	47.296	5,9	0,8	0,8
Mexico	15.104	119,3	38.551	93,6	0,7	0,4
Thái Lan	6.085	-19,1	28.487	6,1	0,5	0,5
Ấn Độ	8.524	0,5	25.687	-54,4	0,5	1,0
Campuchia	6.427	20,6	23.399	22,1	0,4	0,4
Reunion	8.668	-3,2	22.206	-25,7	0,4	0,6
Đài Loan	4.106	-54,2	15.448	-40,2	0,3	0,5
Ả Rập Xê út	1.761	-60,1	12.501	-28,7	0,2	0,3
Singapore	3.123	-15,4	11.467	-32,7	0,2	0,3
New Zealand	1.853	29,1	9.815	87,1	0,2	0,1
UAE	532	-83,2	7.475	-32,9	0,1	0,2
Philippine	2.051	-3,4	7.206	-11,1	0,1	0,2
Puerto Rico	1.446	-39,1	5.301	-21,2	0,1	0,1
Lào	971	267,9	3.453	278,3	0,1	0,0
Nam Phi	1.034	-20,0	2.760	-10,6	0,0	0,1
Ixraen	674	-2,4	2.595	-10,3	0,0	0,1
Thổ Nhĩ Kỳ	1.152	46,4	2.443	29,2	0,0	0,0

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công thương

Bảng 4: Doanh nghiệp xuất khẩu gỗ & SPG hàng đầu trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Doanh nghiệp	Tháng 4/2026 (nghìn USD)	4 tháng năm 2026 (nghìn USD)
CTY TNHH KỸ NGHỆ GỖ HOA NÉT	29.202	113.706
CTY TNHH JASON FURNITURE VIỆT NAM	26.227	100.459
CTY TNHH HÀO HƯNG	27.062	95.131
CTY TNHH HOÀNG ĐẠI VƯƠNG	21.122	84.924
CTY TNHH TIMBERLAND	21.235	75.337
CTY TNHH MOTO INNOVATION VIỆT NAM	20.392	74.727
CTY TNHH MILLENNIUM FURNITURE	14.769	56.491
CTY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN LÂM SẢN ĐẠI DƯƠNG	16.398	47.290
CTY TNHH MOTOMOTION VIỆT NAM	14.509	44.823
CTY TNHH XNK DẪM GỖ QUẢNG NINH	4.766	44.144
CTY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG SINH HỌC PHÚ TÀI	15.177	40.664
CTY TNHH TRIỀU AN QN	11.038	39.558
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÀO HƯNG QUẢNG NGÃI	11.785	37.658
DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT NITORI VIỆT NAM	8.113	36.727
CTY TNHH SHING MARK VINA.	10.154	33.728
CTY TNHH NGÀNH GỖ FU MING VIỆT NAM	8.161	31.267
CTY TNHH THANH THÀNH ĐẠT	8.907	30.141
CTY TNHH GLORY OCEANIC (VIỆT NAM)	9.765	29.587
CTY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN LÝ	11.057	28.052
CTY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM	7.834	26.051
CTY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG AN VIỆT PHÁT	5.332	25.024
CTY TNHH RK RESOURCES	7.563	24.777
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GRAND WOOD (VIỆT NAM)	7.072	24.261
CTY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BÌNH AN PHÚ	9.334	24.238
CTY TNHH KUKAHOME VIỆT NAM	5.739	24.040
CTY TNHH BÌNH MINH HP	2.070	23.823
CTY TNHH ROCHDALE SPEARS	6.576	23.440
CTY TNHH NỘI THẤT TỦ BẾP OWEN VIỆT NAM	9.232	23.111
CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG	6.573	22.885
CTY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG SÁNG TẠO Á CHÂU - ACE	6.483	22.603
CTY CỔ PHẦN TEKCOM	5.485	21.785
XÍ NGHIỆP THẮNG LỢI - CHI NHÁNH CTY CỔ PHẦN PHÚ TÀI	4.670	21.661
CTY TNHH ĐỨC TRỌNG NGHI SƠN	6.856	21.373
CTY TNHH ĐỒ GỖ HANG LAM VIỆT NAM	6.572	20.931
CTY TNHH MTV GỖ KHANG ĐẠT (VIỆT NAM)	6.207	20.561
CTY TNHH TIMBER INDUSTRIES	5.640	20.246

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công thương

Bảng 5: Thị trường nhập khẩu gỗ nguyên liệu trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 4/2026		So với tháng 3/2026 (%)		So với tháng 4/2025 (%)		4 tháng 2026		So với 4 tháng 2025 (%)		Tỷ trọng theo lượng (%)	
	Lượng (m³)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng (m³)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	4 tháng 2026	4 tháng 2025
Tổng	638.909	217.471	6,2	6,3	21,6	31,0	2.249.528	760.159	13,5	23,1	100,0	100,0
Mỹ	137.151	59.660	-18,6	-18,6	65,3	78,5	546.883	235.318	99,3	110,0	24,3	13,8
Trung Quốc	111.789	38.048	10,9	20,6	-20,7	-10,6	367.335	121.856	-28,2	-18,0	16,3	25,8
EU	83.844	25.770	26,5	23,1	24,7	26,9	294.166	89.690	18,4	20,0	13,1	12,5
Bỉ	34.092	9.205	64,5	56,4	31,2	27,4	98.617	27.369	1,4	8,7	4,4	4,9
Pháp	16.386	5.138	18,1	14,1	86,7	99,9	58.312	18.766	56,7	68,7	2,6	1,9
Đức	11.768	3.815	31,3	36,9	-11,7	-6,6	40.890	12.220	5,3	-1,8	1,8	2,0
Latvia	7.608	1.793	10,7	-7,6	994,4	505,9	30.287	7.373	565,7	248,5	1,3	0,2
Slovenia	4.756	2.230	-22,3	-17,4	-11,0	1,1	22.607	9.174	-16,9	-11,2	1,0	1,4
Hà Lan	2.558	732	12,3	25,1	-32,6	-21,8	13.253	3.503	14,7	16,9	0,6	0,6
Phần Lan	2.832	902	-2,9	4,2	-30,7	-21,4	10.901	3.246	-7,2	-5,1	0,5	0,6
Ba Lan	1.299	689	-31,5	-14,7	6,9	49,6	7.374	3.456	68,8	63,6	0,3	0,2
Thụy Điển	174	39	-85,0	-85,9	-89,6	-92,1	4.390	1.025	-34,5	-44,2	0,2	0,3
Đan Mạch	821	309	103,4	120,4	54,7	131,4	2.590	803	10,3	33,0	0,1	0,1
Italy	785	497	1,5	75,5	124,6	219,7	2.452	1.290	65,3	121,0	0,1	0,1
Estonia	224	81	-2,0	-23,0	-60,4	-53,7	748	261	-69,8	-64,0	0,0	0,1
Thái Lan	49.436	9.253	11,1	11,3	57,6	39,8	167.960	31.602	9,9	-4,1	7,5	7,7
Camêrun	42.277	19.462	98,2	111,4	96,8	114,2	131.168	57.610	3,2	17,2	5,8	6,4
Braxin	28.391	6.513	26,8	18,7	84,8	70,3	96.266	22.665	55,0	42,6	4,3	3,1
New Zealand	29.915	5.364	7,4	4,6	33,9	-4,8	91.917	16.918	12,9	-16,7	4,1	4,1
Lào	23.266	10.466	-15,5	-8,3	-12,2	-4,9	89.430	37.396	9,0	8,1	4,0	4,1
PN. Guinea	14.851	3.287	-0,7	5,4	11,6	9,6	48.540	10.655	0,3	4,6	2,2	2,4
Cônggô	11.593	4.834	43,7	39,8	126,9	128,3	48.387	19.080	63,8	49,5	2,2	1,5
Chilê	14.325	3.572	44,3	31,9	-6,3	-0,7	45.362	11.823	-7,9	0,9	2,0	2,5
Uruguay	13.323	2.765	87,2	54,7	45,7	35,5	36.732	7.659	7,6	0,9	1,6	1,7
Nam Phi	7.790	2.449	-5,7	-0,2	17,2	48,1	34.556	10.229	25,9	42,5	1,5	1,4
Achentina	9.969	2.358	-13,8	-11,4	153,0	145,0	32.319	7.671	71,9	70,5	1,4	0,9
Nga	8.835	4.564	26,9	15,8	8,5	34,2	24.498	12.421	38,1	65,7	1,1	0,9
Malaysia	3.876	1.396	-19,3	-16,7	-73,8	-49,9	20.656	6.776	-38,3	-5,7	0,9	1,7
Nigêria	7.556	2.164	86,7	97,9	25,6	43,3	16.392	4.640	-1,6	10,9	0,7	0,8
Croatia	5.535	3.920	22,3	19,3	54,8	106,8	16.085	10.890	-10,1	4,8	0,7	0,9
Australia	3.234	894	-15,7	-3,3	266,3	119,6	13.929	3.475	54,2	74,1	0,6	0,5
Indonesia	4.236	704	49,2	3,4	106,1	27,3	12.855	2.751	38,1	15,9	0,6	0,5
Suriname	2.761	809	-34,2	-33,9	-9,3	6,4	12.540	3.683	-2,8	15,7	0,6	0,7
Canada	2.593	961	-33,6	-15,2	-52,8	-54,8	12.330	4.220	-17,0	-35,7	0,5	0,7
Nambia	3.015	913	17,4	18,2	29,3	44,4	11.841	3.513	9,0	17,5	0,5	0,5

Gabông	2.116	872	0,1	-10,0	0,0	1,7	7.631	3.089	12,8	19,9	0,3	0,3
--------	-------	-----	-----	-------	-----	-----	-------	-------	------	------	-----	-----

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công thương

2. Kết quả ngành gỗ Gia Lai trong 5 tháng đầu năm 2026

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Gia Lai, ngành gỗ Gia Lai trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt giá trị kim ngạch xuất khẩu **630,82 triệu** USD, tăng **25,2%** so với cùng kỳ năm 2025, chiếm **34,8%** tổng giá trị xuất khẩu của toàn tỉnh. Trong đó:

- Đồ gỗ nội thất, ngoại thất, sân vườn đạt **284,5 triệu** USD (tăng **28,6%** so với cùng kỳ năm 2025).
- Đồ gỗ kết hợp kim loại, nhựa, giả mây đạt **163,2 triệu** USD (tăng **54,8%** so với cùng kỳ năm 2025).
- Các loại sản phẩm gỗ khác (Nguyên liệu, Dăm mảnh, viên nén...) đạt **183,2 triệu** USD (tăng **3,4%** so với cùng kỳ năm 2025).

Giá trị nhập khẩu gỗ của tỉnh Gia Lai trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt **12,94 triệu** USD, tăng **12,6%** giá trị kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025.

Bảng 6: Xuất khẩu và nhập khẩu của ngành gỗ Gia Lai trong 5 tháng năm 2026 (Triệu USD)

Sản phẩm	5 tháng 2025	5 tháng 2026	Thay đổi so cùng kỳ
KNXK gỗ và SPG Gia Lai	503,80	630,82	25,2%
Đồ gỗ nội ngoại thất	221,26	284,5	28,6%
Đồ gỗ kết hợp kim loại, nhựa, giả mây	105,38	163,2	3,4%
Các SP gỗ: Nguyên liệu, Dăm, Viên nén	177,16	183,2	54,8%
KNNK gỗ & SPG Gia Lai	11,49	12,94	12,6%

Nguồn: Thống kê Tỉnh Gia Lai

III. CHUYÊN ĐỀ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Tuân thủ các quy định mới của ngành thuế⁷

❖ Tuân thủ chi phí theo quy định cụ thể của ngành

Các khoản chi không đáp ứng "điều kiện chi, mục đích chi" theo quy định luật chuyên ngành không được coi là chi phí được trừ cho mục đích thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

Trước năm tài chính 2025	Từ năm tài chính 2025
• Quy định: Không có quy định cụ thể • Nhận xét thực tiễn: Một số khoản chi không tuân thủ quy định của Luật chuyên ngành không được coi là được trừ cho mục đích thuế trong quá trình kiểm tra thuế trong những năm gần đây - o Luật lao động: Chi phí làm thêm giờ vượt trần, tiền lương trả trước giấy phép lao động, v.v. - o Luật xây dựng: Chi phí phát sinh trước ngày giấy phép xây dựng. - o Luật thương mại: Chi phí khuyến mại không tuân thủ các quy định về xúc tiến thương mại	Quy định: được quy định rõ tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15. Tuy nhiên, Luật thuế TNDN không đưa ra hướng dẫn rõ ràng về: - o Những quy định pháp luật nào cần được tuân thủ. - o Cơ sở để xác định một khoản chi có đáp ứng "điều kiện và mục đích" theo quy định pháp luật chuyên ngành là gì.
Làm thế nào để thích nghi hiệu quả? • Nâng cao nhận thức của các phòng ban nội bộ về các yêu cầu của cơ quan thuế về việc tuân thủ các quy định cụ thể của luật chuyên ngành (thông qua các buổi đào tạo, chia sẻ kiến thức nội bộ, v.v.). • Thiết lập khung báo cáo và đánh giá nội bộ để xác định các chi phí có nguy cơ không tuân thủ các quy định cụ thể của ngành. • Theo dõi và cập nhật các xu hướng kiểm tra thuế / thực tiễn tốt nhất có thể ảnh hưởng đến vị trí chi phí thuế, thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro hàng năm.	

❖ Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Được khấu trừ thuế GTGT và thuế TNDN

- Bù trừ công nợ: (i) Giá trị giữa giá trị mua bán hàng hóa, dịch vụ, đi mượn; (ii) Bên thứ ba vay/vay tiền
- Thanh toán: (i) Ủy quyền hoặc chỉ định thông qua bên thứ ba; (ii) Bảng cổ phiếu và trái phiếu
- Trả chậm, trả góp từ 5 triệu đồng trở lên
- Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt không bắt buộc đối với: (i) Trị giá nhập khẩu hoặc hóa đơn dưới 5 triệu đồng; và (ii) Hàng hóa nhập khẩu là quà biếu, biếu, mẫu không thanh toán.
- Nhân viên thanh toán hộ Công ty cho nhà cung cấp

⁷ Bà Vũ Minh Ngọc, P. TGD Deloitte; Tài liệu Hội thảo Quản trị danh tiếng – Góc nhìn từ tài chính & thuế: Cơ hội nâng tầm quản trị cho doanh nghiệp Gia Lai do Deloitte, Gawee và VIOD tổ chức.

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (kể cả hàng hóa nhập khẩu) từ 5 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế GTGT thì phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Ghi chú:

- Giá trị xét ngưỡng 5 triệu đồng đã bao gồm thuế GTGT;
- Trường hợp thanh toán nhiều lần trong cùng một ngày của người bán có tổng giá trị từ 5 triệu đồng trở lên thì phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

❖ Cập nhật điểm mới Luật Thuế TNCN 109/2025/QH15

- Mở rộng các khoản thu nhập được miễn thuế
 - Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ và tiền lương, tiền công trả cho những ngày chưa nghỉ phép theo quy định của pháp luật
 - Thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia nước ngoài làm việc tại chương trình, dự án tài trợ bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại, chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;...
 - Cơ chế miễn thuế TNCN đối với nhân lực làm việc trong các ngành công nghệ
 - Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Miễn thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
 - Công nghiệp công nghệ số (CNCNS): Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực CNCNS chất lượng cao:
 - Thu nhập từ dự án hoạt động CNCNS trong khu công nghệ số tập trung;
 - Thu nhập từ dự án nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo;
 - Thu nhập từ các hoạt động đào tạo nhân lực CNCNS.
 - Công nghệ cao (CNC): Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực CNC thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược tương ứng thuộc Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo pháp luật về CNC.

❖ Một số điểm nổi bật của Luật Quản lý thuế mới

Điểm mới nổi bật	Tác động	Khuyến nghị
Phương pháp quản lý thuế mới: Cơ chế quản lý thuế theo phân nhóm rủi ro.	Tuân thủ thuế ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền, chi phí và uy tín doanh nghiệp.	DN cần thiết lập và cập nhật các quy trình kiểm soát nội bộ, bao gồm khai và nộp thuế đầy đủ, lưu trữ chứng từ điện tử hợp pháp, đảm bảo hệ thống dữ liệu kế toán, hóa đơn điện tử và dữ liệu thuế được kết nối và đồng bộ với cơ quan thuế và quản lý hồ sơ một cách minh bạch, có thể truy xuất khi cơ quan

		thuế yêu cầu.
Bãi bỏ toàn bộ quy định về thanh tra thuế, ưu tiên kiểm tra từ xa dựa trên phân tích dữ liệu và hệ thống thông tin	Ưu tiên kiểm tra từ xa dựa trên phân tích dữ liệu làm tăng mức độ giám sát thường xuyên của cơ quan thuế, đòi hỏi doanh nghiệp minh bạch, nhất quán và chính xác hơn trong dữ liệu kê khai thuế.	DN cần nâng cao chất lượng nhân lực phụ trách, dữ liệu kế toán – thuế, chuẩn hóa hệ thống thông tin và chủ động tự kiểm tra hồ sơ thuế để sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu kiểm tra từ xa của cơ quan thuế.
Rút ngắn thời hạn người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác từ 10 năm xuống còn 05 năm, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ của kỳ tính thuế có sai sót.	Thu hẹp thời gian doanh nghiệp được tự điều chỉnh sai sót thuế xuống còn 5 năm, làm gia tăng rủi ro mất quyền khai bổ sung và phát sinh truy thu, xử phạt nếu sai sót được phát hiện muộn.	DN cần tăng cường rà soát hồ sơ thuế định kỳ và thực hiện khai bổ sung sớm trong thời hạn 5 năm nhằm hạn chế rủi ro tuân thủ và bảo toàn quyền lợi thuế.
Cơ chế bù trừ thuế linh động, được thực hiện trong cùng hoặc giữa các loại thuế và khoản thu khác.	Mở rộng phạm vi bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt nộp thừa giữa các loại thuế khác nhau, giúp doanh nghiệp tăng tính linh hoạt trong quản lý dòng tiền và giảm tình trạng treo số nộp thừa so với trước đây chỉ được bù trừ trong cùng chương, tiểu mục.	DN nên rà soát toàn bộ các khoản thuế nộp thừa và nghĩa vụ thuế còn phải nộp để chủ động thực hiện bù trừ hoặc hoàn thuế kịp thời, tối ưu dòng tiền và hạn chế phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.

❖ 11 hành vi trốn thuế trong lĩnh vực hải quan từ ngày 01/7/2026⁸

Ngày 15/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 169/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 169/2026/NĐ-CP đã nêu ra các hành vi trốn thuế trong lĩnh vực hải quan, cụ thể gồm:

1. Sử dụng chứng từ, tài liệu không hợp pháp, không đúng với thực tế giao dịch để kê khai thuế; tự ý tẩy xóa, sửa chữa chứng từ dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu;
2. Khai sai mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế đối với những mặt hàng đã được Bộ Tài chính, cơ quan hải quan hướng dẫn mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế theo quy định;
3. Vi phạm quy định tại các điểm b, c, d khoản 3 Điều 10 Nghị định này mà cá nhân, tổ chức vi phạm không nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm hoặc trước thời điểm ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp cơ

⁸ Bản tin Thông tin thương mại Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương, Số 21 ra ngày 25/5/2026

quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển hồ sơ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 31 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 và khoản 13 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15;

4. Làm thủ tục xuất khẩu nhưng không xuất khẩu sản phẩm gia công; sản phẩm sản xuất xuất khẩu; sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài của doanh nghiệp chế xuất;
5. Khai sai so với thực tế hàng hóa xuất khẩu về lượng của sản phẩm gia công; sản phẩm sản xuất xuất khẩu; sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài của doanh nghiệp chế xuất; hàng tái xuất;
6. Không kê khai về nguyên liệu, vật tư mua trong nước có thuế xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công xuất khẩu; khai sai phần trị giá nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công làm tăng số tiền thuế được miễn đối với sản phẩm gia công khi nhập khẩu trở lại Việt Nam;
7. Sử dụng hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, hàng hóa quản lý theo hạn ngạch thuế quan không đúng mục đích mà không khai báo việc chuyển đổi mục đích sử dụng với cơ quan hải quan;
8. Khai sai về lượng, tên hàng, chất lượng, trị giá hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào nội địa;
9. Không ghi chép trong sổ sách kế toán các khoản thu, chi liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp;
10. Bán hàng miễn thuế không đúng đối tượng, định lượng, điều kiện theo quy định của pháp luật;
11. Cấu kết với người gửi hàng để nhập khẩu hàng hóa nhằm mục đích trốn thuế.

VĂN PHÒNG HIỆP HỘI (Tổng hợp)